

DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ THỰC HIỆN DÂN CHỦ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY*

GS, TS HOÀNG CHÍ BẢO

Chuyên gia cao cấp, nguyên Ủy viên Hội đồng Lý luận Trung ương

Tóm tắt: Là một bước tiến của dân chủ, nền dân chủ xã hội chủ nghĩa là nấc thang tiếp theo, cao hơn nền dân chủ tư sản; là kết quả của tiến trình đấu tranh giải phóng, thực hiện khát vọng tự do và làm chủ của con người theo các quy luật khách quan và có nguyên nhân sâu xa từ sự phát triển của lực lượng sản xuất. Bài viết luận giải những nội dung chủ yếu của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và quá trình vận dụng, bổ sung và phát triển lý luận về dân chủ trong thực thi dân chủ ở Việt Nam, nhất là trong giai đoạn đổi mới từ 1986 đến nay.

Từ khóa: Dân chủ; Dân chủ xã hội chủ nghĩa; Thực hiện dân chủ xã hội chủ nghĩa.

2. Dân chủ xã hội chủ nghĩa và việc thực hiện dân chủ ở nước ta trong đổi mới

Lịch sử hình thành và phát triển dân chủ xã hội chủ nghĩa (XHCN) bắt đầu từ cuộc Cách mạng Tháng Mười Nga vĩ đại (năm 1917), với sự ra đời của nước Nga XHCN, với chính thể và mô hình Cộng hòa Xô viết, chính quyền Xô viết công - nông - binh. Đây là cuộc cách mạng vĩ đại nhất trong thế kỷ XX, có tầm vóc lịch sử thế giới, khai sinh chủ nghĩa xã hội (CNXH) hiện thực, Đảng Cộng sản lần đầu tiên nắm được chính quyền, ở vào vị thế Đảng cầm quyền, lãnh đạo xã hội và Nhà nước. Từ đây, Nhà nước kiểu mới được xác lập, quyền lực thuộc về đa số nhân dân lao động vừa được cách mạng giải phóng. Nhà nước Xô viết là thể chế và thiết chế thực hiện quyền lực của nhân dân.

CNXH hiện thực đã định hình là một chế độ xã hội kiểu mới, dù mang hình thức đơn

nhất (một nước, một nhà nước XHCN) có ý nghĩa và tầm vóc lịch sử trọng đại, ở chỗ, đó là sự phủ định về nguyên tắc đối với chủ nghĩa tư bản, với nhà nước tư sản và nền dân chủ tư sản. Từ sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười và từ khi CNXH hiện thực ra đời, các dân tộc trên thế giới đã có một sự lựa chọn mới về con đường phát triển, đó là lựa chọn con đường XHCN. Đó là khả năng quá độ lên CNXH bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa, cũng đồng thời mang ý nghĩa là bỏ qua nền dân chủ tư sản, từng bước quá độ xây dựng nền dân chủ XHCN với thể chế luật pháp mới, thiết chế nhà nước kiểu mới thể hiện ý chí, lợi ích, quyền lực của đa số nhân dân lao động.

Khả năng ấy đã thành hiện thực, xét theo trường hợp nước Nga XHCN Xô viết và các nước XHCN ra đời sau Đại chiến thế giới lần thứ II, hợp thành hệ thống. Khả năng ấy vẫn

tiếp tục là khả năng, xét theo tất yếu khách quan và xu thế phát triển của lịch sử nhìn từ sự biến chính trị ở Liên Xô, Đông Âu cuối thế kỷ XX vừa qua. Các nước XHCN đang khắc phục khủng hoảng, vượt qua những hạn chế, khuyết tật của mô hình cũ, đang nỗ lực cải cách và đổi mới để phục hưng CNXH hiện thực, phục hồi địa vị cầm quyền của các Đảng Cộng sản đã mất quyền khi xảy ra chính biến, đang ra sức tìm tòi mô hình phát triển mới trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường, trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế.

Trên thực tế, nền dân chủ XHCN đang trong quá trình xây dựng, đang từng bước định hình và trưởng thành. Đổi mới theo định hướng XHCN và hiện đại hóa đất nước ở Việt Nam hơn 30 năm qua mới chỉ là *một chặng đường* vừa trải nghiệm thực tế vừa tổng kết thực tiễn để phát triển lý luận về CNXH hiện thực mới, về *dân chủ XHCN ở Việt Nam* với một trong những lực đẩy quan trọng là “*dân chủ hóa toàn diện các lĩnh vực của đời sống*” mà Đại hội VI (12-1986) của Đảng đã xác định khi khởi xướng đường lối đổi mới.

Nhờ có đổi mới tư duy mà những nhận thức lý luận mới về CNXH và dân chủ XHCN được hình thành. Có thể *khái quát lý luận về dân chủ XHCN* vào mấy điểm quan trọng, cốt yếu sau đây:

Thứ nhất, nền dân chủ XHCN khi hoàn thiện, là một nền dân chủ kiểu mới, hiện đại, sẽ phủ định biện chứng trực tiếp nền dân chủ tư sản của chế độ tư bản chủ nghĩa (TBCN), đối lập về bản chất, mục tiêu, về nguyên tắc xây dựng và phát triển so với nền dân chủ tư sản. Đó là nền dân chủ của số đông, của tuyệt đại đa số nhân dân lao động, họ là *chủ* của xã hội mới, *làm chủ* xã hội và nhà nước của mình. Nền dân chủ XHCN thực hiện *quyền* và *lợi ích* của nhân dân lao động, do Đảng Cộng sản cầm quyền, mang bản chất giai cấp

công nhân lãnh đạo, xây dựng và tổ chức thực hiện. Dân chủ XHCN được thể hiện qua tổ chức và hoạt động của Nhà nước pháp quyền XHCN, qua hiệu lực và hiệu quả quản lý của Nhà nước đó, do nhân dân là chủ thể quyền lực, chủ thể ủy quyền, trực tiếp xây dựng đồng thời giám sát, kiểm soát mọi hoạt động của Nhà nước, mọi hành vi của công chức trong hệ thống các cơ quan công quyền, đảm bảo cho quyền lực không bị tha hóa và dân chủ trở nên thực chất, thực sự là *của dân, do dân và vì dân*. Đảng Cộng sản cầm quyền, lãnh đạo, Nhà nước quản lý và nhân dân làm chủ - đó là ba chủ thể với vị trí, vai trò, thẩm quyền khác nhau, tạo thành quan hệ chính trị - pháp lý, đạo đức - văn hóa trong đời sống xã hội, cùng hướng tới mục tiêu cao nhất: thực hiện dân chủ, phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong điều kiện có nhà nước pháp quyền, vận hành theo pháp luật, vừa thực hiện sứ mệnh phục vụ nhân dân vừa bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của nhân dân, của công dân và mọi người dân trong môi trường xã hội dân chủ, kỷ cương, luật pháp.

Thứ hai, nền dân chủ XHCN đang xây dựng và phát triển hiện nay, sẽ trải qua một tiến trình lịch sử lâu dài để phát triển và hoàn thiện, làm cho các thuộc tính bản chất của nó được bộc lộ đầy đủ, chứng tỏ được tính ưu việt so với nền dân chủ tư sản. Tiến trình này *đồng thời* là tiến trình xây dựng CNXH về *mọi mặt*, trong đó không thể thiếu vắng hoặc yếu kém việc *giáo dục ý thức dân chủ* cho toàn dân, *thực hành dân chủ rộng rãi* từ trong Đảng, Nhà nước, xã hội và nhân dân, *đào tạo bồi dưỡng đội ngũ công chức chuyên nghiệp hiện đại*, đủ năng lực, trách nhiệm, nhất là phẩm chất đạo đức tận tụy phục vụ nhân dân, *tạo dựng môi trường xã hội lành mạnh* với vai trò của luật pháp, đạo đức, văn hóa, để xây dựng các giá trị dân chủ, văn hóa dân chủ mà nhân dân vừa là chủ thể thụ

hưởng, vừa là chủ thể xây dựng, kiến tạo nên, giám sát, kiểm soát, thực hành, ngày càng mang tính phổ biến.

Thứ ba, tiêu chí để đánh giá, đo lường dân chủ XHCN trong xã hội hướng chủ yếu vào sự trong sạch của Đảng, sự vững mạnh của Nhà nước, mức độ tham chính rộng rãi và sự hài lòng của người dân; hiệu quả đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng vốn là cái đối lập với dân chủ, gây tổn hại tới lợi ích của dân và của cộng đồng xã hội.

Thứ tư, nền dân chủ XHCN ra đời, phát triển và thực sự trưởng thành với sự tác động và quy định của hàng loạt nhân tố: kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, môi trường (đặc biệt là môi trường xã hội - nhân văn) cũng như tùy thuộc vào sự trưởng thành của công dân trong nhà nước pháp quyền từ học vấn, ý thức pháp luật, văn hóa ứng xử, trình độ đạo đức, trách nhiệm xã hội. *Cơ sở kinh tế* của nền dân chủ XHCN là chế độ sở hữu công hữu về tư liệu sản xuất *được xây dựng và chín muồi dần trên nền tảng lực lượng sản xuất phát triển*. *Cơ sở chính trị* của dân chủ XHCN là Đảng Cộng sản cầm quyền, Nhà nước pháp quyền và hệ thống chính trị thực hiện dân chủ và quyền làm chủ của nhân dân. Đó còn là tính cộng đồng, đoàn kết, hợp tác, đồng thuận trong xã hội. *Cơ sở văn hóa* của dân chủ XHCN là học vấn, văn hóa toàn dân được nâng cao (dân trí), thông tin xã hội đầy đủ, minh bạch, đạo đức, lối sống của con người được rèn luyện theo chuẩn mực, v.v.. *Cơ sở xã hội* của dân chủ XHCN chính là môi trường xã hội, cơ cấu xã hội và các quan hệ xã hội, đáp ứng yêu cầu của dân chủ và nền dân chủ với đặc trưng pháp lý và nhân văn của nó. Đó là chưa nói đến, truyền thống lịch sử, đặc điểm dân tộc, tâm lý, tập quán, bản sắc văn hóa có vai trò chi phối không nhỏ tới sự hình thành và phát triển dân chủ XHCN.

Thứ năm, dân chủ XHCN trong điều kiện, bối cảnh, đặc điểm hiện nay của xã hội đang

đổi mới, của thời đại và thời cuộc đang biến đổi mau lẹ, diễn biến phức tạp, v.v. *vừa phải phủ định dân chủ tư sản, vừa phải khẳng định chính mình* (dân chủ XHCN) *như một thực thể, như một hệ thống giá trị đặc trưng* tỏ rõ tính hơn hẳn chủ nghĩa tư bản và dân chủ tư sản, lại *vừa phải phát triển bền vững* chứng tỏ sức sống của nó. Đây là một thách thức rất lớn đặt ra đối với các chủ thể xây dựng dân chủ XHCN, trước hết là với Đảng Cộng sản lãnh đạo và cầm quyền.

Sự đổ vỡ chế độ XHCN ở Liên Xô và Đông Âu vào thập kỷ cuối cùng của thế kỷ XX, kéo theo sự tan rã hệ thống XHCN cho thấy, nền dân chủ XHCN còn đang trong quá trình xây dựng, chưa đạt tới trình độ trưởng thành, thành thực, lại vấp phải nhiều khuyết tật, hạn chế trong thực thi dân chủ nên phải mất nhiều thời gian để sửa chữa, khắc phục những khuyết tật và vượt qua những hạn chế, đồng thời, phải đổi mới, cải cách, tìm tòi mô hình, giải pháp và điều kiện xây dựng nền dân chủ XHCN trong tình hình mới.

Trong xu thế toàn cầu hóa - thế giới đã là “một thể giới phẳng” và bối cảnh hội nhập quốc tế ngày một sâu rộng, cùng hợp tác xen kẽ với đấu tranh, cạnh tranh gay gắt đối với tất cả các nước, thì dân chủ XHCN phải thường xuyên đối mặt với nền dân chủ tư sản *đang tồn tại*, đang hiện diện vẫn còn tiềm năng phát triển, đã thành thực về thể chế, cơ chế vận hành, chính sách và giải pháp quản lý. Trong môi trường xã hội thông tin mở rộng, học vấn và học thức của người dân ngày một cao, giao lưu, tiếp xúc, đối thoại văn hóa đã tác động rất lớn tới nhận thức, tới đánh giá hành vi dân chủ của mỗi người, từ dân chúng bình thường, đến trí thức và chính khách trong chính giới.

Để chứng tỏ CNXH hiện thực mới và nền dân chủ XHCN hình thành trong đổi mới thực sự có tính ưu việt và triển vọng, thực sự có thể phủ định CNTB, vượt lên dân chủ tư sản để khẳng định mình - là một vấn đề hoàn

toàn không đơn giản. Thách thức này đến từ *bên ngoài* CNXH, tức là từ CNTB hiện đại và nền dân chủ tư sản hiện đại. Các nước tư bản chủ nghĩa và các nước phát triển theo mô hình CNTB vẫn được gọi là “phần còn lại của thế giới” nhưng “phần còn lại” này *lại không hề nhỏ*, tác động và ảnh hưởng của nó vào đời sống thực tiễn của các nước XHCN *cũng không hề nhỏ*.

Thách thức còn đến từ bên trong các nước đang xây dựng nền dân chủ XHCN. Nổi lên các tình huống sau đây:

Một là, bỏ qua chế độ TBCN, không trải qua dân chủ tư sản, các nước lạc hậu, chậm phát triển, kém phát triển, lại lựa chọn con đường phát triển XHCN - *như Việt Nam*, có thể xây dựng thành công CNXH hiện thực mới và nền dân chủ XHCN hay không? Dù phủ định CNTB và dân chủ tư sản nhưng vì sao trong quá trình xây dựng xã hội mới, chúng ta không thể bỏ qua những thành tựu và kinh nghiệm mà CNTB và dân chủ tư sản đã đạt được. Không tiếp thu và vận dụng sáng tạo, trên tinh thần *chọn lọc có phê phán* những thành tựu mà nhân loại đã đạt được trong thời đại tư sản thì không thể xây dựng thành công CNXH và nền dân chủ XHCN. Trong những thành tựu đó, đáng lưu ý là kinh tế thị trường, nhà nước pháp quyền, khoa học và công nghệ tiên tiến.

Hai là, trong điều kiện một Đảng duy nhất cầm quyền (như Đảng Cộng sản Việt Nam) với mô hình chính thể *nhất nguyên* và *một Đảng* (không đa đảng, càng không có đảng đối lập), có sự hiện hữu của Nhà nước pháp quyền nhưng quyền lực tập trung thống nhất ở nhân dân, *không tam quyền phân lập*, làm thế nào để thực hiện được dân chủ thực chất chứ không hình thức, làm thế nào để *kiểm soát được quyền lực*, không để xảy ra tha hóa quyền lực? Đó là những câu hỏi lớn đặt ra, Đảng ta đang ra sức tìm tòi phương thức, mô hình và cơ chế trong lãnh đạo, cầm quyền và

quản lý xã hội làm cho nhân dân thực sự là *chủ thể* tích cực sáng tạo trong xây dựng nền dân chủ XHCN và đồng thời là *chủ thể kiểm soát quyền lực*, *được thụ hưởng đầy đủ những thành quả của dân chủ*.

Những bước tiến của dân chủ và thành tựu của đổi mới trong hơn 30 năm qua là thực tiễn sinh động chứng minh tính đúng đắn, sáng tạo của Đảng trong phương hướng và giải pháp xây dựng nền dân chủ XHCN ở nước ta.

Ba là, do hoàn cảnh lịch sử đặc thù, Việt Nam đi lên CNXH theo con đường “phát triển rút ngắn” và bằng phương thức “*quá độ gián tiếp*”, bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa, những tàn tích của quá khứ trong chế độ thực dân nửa phong kiến, những ảnh hưởng tiêu cực của xã hội phong kiến chuyên chế, gia trưởng, đẳng cấp, ăn sâu vào trong tâm lý, ý thức, lối sống, phong tục tập quán lạc hậu của người dân chưa được cải tạo hết, nên việc *giáo dục ý thức pháp luật, tôn trọng pháp luật của nhà nước pháp quyền, xây dựng văn hóa dân chủ* cho các tầng lớp nhân dân, nhất là đội ngũ cán bộ đảng viên, các công chức và quan chức là hết sức cần thiết nhưng cũng hết sức lâu dài, khó khăn và phức tạp.

Đảng ta đang đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng, chú trọng đổi mới chính trị *đồng bộ* với đổi mới kinh tế, đặc biệt, đang đẩy mạnh đổi mới và hoàn thiện thể chế, sắp xếp lại hệ thống tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, đào tạo; bồi dưỡng đội ngũ công chức theo yêu cầu chuyên nghiệp, chuyên môn hóa; đề cao đạo đức công chức, siết chặt kỷ luật công vụ, kỷ cương trong Đảng, Nhà nước và xã hội nói chung. Đó là đòi hỏi vừa cơ bản, lâu dài, vừa cấp bách, bức xúc trong xây dựng nền dân chủ XHCN ở Việt Nam. Đảng nổi lên hai vấn đề lớn phải giải quyết: Phải giảm thiểu tới mức thấp nhất tình trạng quan liêu hóa, hành chính hóa, xa dân và gây phiền hà *không*

đáng có cho dân, cho các công dân và doanh nghiệp. Đây là sự yếu kém của quản lý, của tinh thần trọng dân và trọng pháp mà chỉ có đầy mạnh cải cách hành chính, cải cách tư pháp triệt để, xây dựng chính phủ liêm chính mới giải quyết được.

Cùng với nó, phải triệt để chống tham nhũng theo đúng quyết tâm chính trị và trách nhiệm chính trị của Đảng. Chống tham nhũng không chỉ là ý thức mà phải trở thành hành động thống nhất, quyết liệt từ Đảng, Nhà nước tới toàn xã hội, từ trên xuống dưới. Chống triệt để để loại trừ tham nhũng, làm trong sạch bộ máy và đội ngũ công chức, đó là cách thiết thực nhất để xây dựng và bảo vệ dân chủ, mà thực chất sâu xa là bảo vệ dân.

Tham nhũng đối lập với dân chủ, là quốc nạn, vắn nạn của xã hội, là trở lực trực tiếp của dân chủ. Tham nhũng là phản cảm lớn nhất đối với xã hội và nhân dân. Cần phải thực hiện những chỉ dẫn của Hồ Chí Minh, trừng trị tham nhũng như trừng trị một tội ác phản quốc hại dân, trừng trị tất cả những kẻ bất liêm, bất kể chúng là ai, theo luật pháp, không có ngoại lệ, không có vùng cấm như Đảng ta xác định và đang tập trung xử lý công khai, nghiêm minh các đại án tham nhũng. Không chỉ xử lý nghiêm khắc mà còn phải áp dụng những giải pháp và chế tài mạnh để thu hồi tài sản do tham nhũng đã chiếm đoạt, cướp đoạt bất minh, bất chính, làm tổn hại rất lớn các nguồn lực vật chất từ mồ hôi, nước mắt của dân mà có, lại làm hoen ố thanh danh của Đảng, của Nhà nước và chế độ, làm suy giảm nghiêm trọng niềm tin của nhân dân. Cũng theo chỉ dẫn của Hồ Chí Minh, phải thực hành dân chủ rộng rãi, nhất là dân chủ trong Đảng và phải dựa vào dân mới có thể thành công trong giảm thiểu quan liêu và đẩy lùi tham nhũng.

Hai vấn đề nhức nhối đó phải được tập trung giải quyết thành công thì mới xây dựng và phát triển được dân chủ, mới làm *tăng*

niềm tin của nhân dân. Niềm tin của dân là *chất lượng xã hội của tầng trưởng, là tài sản tinh thần lớn nhất của xã hội.* Tăng niềm tin của dân đối với Đảng và Nhà nước, đối với chế độ do dân làm chủ *khó hơn rất nhiều* so với tăng trưởng kinh tế, đồng thời cũng quan trọng và quyết định hơn nhiều chiều hướng phát triển tốt đẹp của xã hội so với tăng trưởng kinh tế.

Mức độ hài lòng của người dân vào lúc này là chỉ báo xã hội hàng đầu, đo lường hiệu lực, hiệu quả của quản lý, uy tín và ảnh hưởng của Đảng trong dân và trong xã hội, cũng đồng thời là thước đo về dân chủ thực chất, về phẩm chất và năng lực của “những đầy tớ”, “những công bộc” của dân, trong sự nhìn nhận, đánh giá của người dân.

Đổi mới trong hơn 30 năm qua đã tạo ra môi trường kinh tế - xã hội để xây dựng và phát triển dân chủ. Mặt khác, những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của công cuộc đổi mới mà nhân dân ta đạt được dưới sự lãnh đạo của Đảng lại do dân chủ được phát huy, tạo ra động lực quan trọng để thúc đẩy đổi mới. Tác nhân dân chủ chỉ bắt đầu từ dân chủ hóa, nhất là dân chủ hóa *kinh tế* và dân chủ hóa *chính trị*.

Dân chủ có vai trò là *mục tiêu và động lực* của đổi mới, của CNXH Việt Nam. Do đó, thành tựu của đổi mới cũng chính là thành tựu của dân chủ hóa, của thực hiện dân chủ ở nước ta.

Giải phóng lực lượng sản xuất để phát triển sản xuất, năng động hóa nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, tiến tới xây dựng và phát triển mạnh mẽ nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, hội nhập kinh tế quốc tế và hội nhập quốc tế được thực hiện bởi sức mạnh của dân chủ hóa kinh tế. Giải phóng ý thức tinh thần xã hội tạo ra khả năng vô cùng to lớn để phát triển mọi tiềm năng của xã hội, nhất là tính chủ động tự giác, sáng kiến và sáng tạo của người dân, từ cá nhân đến cộng

đồng. Đây là kết quả của dân chủ hóa chính trị và dân chủ hóa đời sống văn hóa tinh thần.

Người dân, từ cơ sở, từ nông thôn đến thành thị, cảm nhận trực tiếp, rõ rệt nhất thành tựu của đổi mới, của dân chủ, bởi họ được *thụ hưởng lợi ích vật chất và tinh thần* do đổi mới, do dân chủ hóa đem lại.

Ủng hộ của người dân đối với đổi mới, nhất là hành động nhập cuộc nhanh chóng và sáng tạo của người dân vào công cuộc đổi mới là sự xác nhận có độ tin cậy cao nhất về tác dụng của đổi mới, của dân chủ.

Chỉ riêng việc xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu bao cấp, phương thức phân phối bình quân, chuyển sang cơ chế thị trường và phát triển mạnh mẽ kinh tế thị trường đã là một bước ngoặt lớn không chỉ về tư duy, ý thức mà còn về tổ chức quản lý, về hoạt động kinh tế và xã hội của Đảng, Nhà nước và nhân dân.

Việc Đảng lãnh đạo xây dựng Nhà nước pháp quyền, lãnh đạo Nhà nước thể chế hóa quan điểm, đường lối của Đảng thành luật pháp, chính sách, tạo khung khổ pháp lý cho sự vận động lành mạnh của kinh tế và xã hội hướng vào phục vụ lợi ích của người dân và cộng đồng xã hội đã cho thấy năng lực thích ứng và tính chủ động sáng tạo của Đảng lãnh đạo và cầm quyền trong điều kiện đổi mới, mở cửa và hội nhập. *Đảng tự đổi mới chính mình để thúc đẩy đổi mới xã hội.*

Chính kinh tế thị trường mà Đảng ta chủ trương phát triển mạnh mẽ ở Việt Nam cũng như xây dựng Nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân là một trong những ví dụ điển hình. Kinh tế thị trường cho phép khẳng định vai trò của cá nhân chủ thể bắt đầu từ *lợi ích*, từ cạnh tranh và đề cao pháp luật, đó là *hành lang vận động của dân chủ*. Kinh tế thị trường chẳng những cần đến môi trường xã hội dân chủ mà còn kích thích, tạo ra tất yếu kinh tế cho dân chủ, từ ý thức đến thể chế và hoạt động. Nhận thức mới của Đảng có ý

nghĩa đột phá là ở chỗ, không đồng nhất kinh tế thị trường và nhà nước pháp quyền với CNTB và thể chế chính trị tư sản. Đó thực sự là thành quả của nền văn minh mà nhân loại đã *tìm thấy và đạt được* trong CNTB, hoàn toàn *có thể và cần phải* áp dụng trong CNXH. Thực tế đã cho thấy, các nước muốn phát triển và đạt được tiến bộ xã hội đều phải đi qua con đường kinh tế thị trường với thể chế dân chủ - pháp quyền. Đổi mới để xây dựng CNXH, xây dựng dân chủ XHCN của Việt Nam thông qua phát triển kinh tế thị trường và nhà nước pháp quyền là thuận với xu hướng chung của thế giới.

Trong những nhận thức mới của Đảng về đổi mới và phát triển, có nhận thức mới về *công bằng xã hội*, về xử lý mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với tiến bộ và công bằng xã hội, sự gắn kết giữa kinh tế với xã hội, giữa chính sách kinh tế với chính sách xã hội, sự hài hòa giữa phát triển cá nhân với phát triển cộng đồng. Công bằng trong phân phối không phải là bình quân, chia đều mà phải căn cứ vào kết quả lao động, hưởng thụ phải tương thích với cống hiến, có như vậy mới tạo ra động lực để phát triển.

Hơn nữa, thực chất của công bằng không dừng lại ở lĩnh vực phân phối lợi ích mà quan trọng hơn là *công bằng về cơ hội phát triển*. Đổi mới đã tạo ra cơ hội đó cho tất cả mọi thành viên trong xã hội. Đó là giá trị và ý nghĩa nhân văn của đổi mới, của phát triển mà cũng là giá trị và ý nghĩa nhân văn của dân chủ và thực hiện dân chủ ở nước ta.

Xét về mặt thể chế dân chủ - pháp quyền, một sự kiện quan trọng trong đời sống dân chủ ở nước ta là sự ra đời của *Quy chế dân chủ ở cơ sở* (năm 1998) và *Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn* (năm 2007), hướng vào việc thực hiện quyền và lợi ích của người dân ở *cơ sở*, với tư cách *chủ thể*.

Có thể xem đây là những nỗ lực hướng tới *một đạo luật về dân chủ*, tăng cường vai trò của người dân trong thực hiện dân chủ đại diện, dân chủ trực tiếp và tự quản cộng đồng. Hiến pháp sửa đổi năm 2013, tiếp nối và phát triển các bản Hiến pháp trước đây trong lịch sử lập hiến của nước ta, kể từ bản Hiến pháp đầu tiên, năm 1946, có những điểm *mới* rất quan trọng. Đó là:

- Trong cơ cấu Hiến pháp, lần đầu tiên dành hẳn một chương riêng đề cập các quyền cơ bản và nghĩa vụ của công dân, gắn liền dân quyền với nhân quyền. Các quyền và nghĩa vụ đó được thể chế hóa, được chế định thành luật.

- Đảng lãnh đạo và cầm quyền được ghi vào Điều 4 của Hiến pháp, được cụ thể hóa thành các khoản mục rõ ràng. Địa vị pháp lý của Đảng để thực thi trách nhiệm và thẩm quyền trong lãnh đạo cầm quyền được khẳng định, đó là khẳng định tính *chính danh*, tính *chính đáng* của Đảng, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Pháp luật của nhà nước pháp quyền cũng đồng thời xác định, Đảng hoạt động trong khuôn khổ pháp luật, Đảng và cán bộ đảng viên gương mẫu chấp hành luật pháp, *Đảng chịu trách nhiệm trước xã hội và nhân dân về những quyết định của mình*. Đây là lần đầu tiên, vấn đề lãnh đạo và cầm quyền của Đảng chính trị chẳng những được quy định và cụ thể hóa chặt chẽ về pháp lý mà còn đặt cơ sở để thực hiện và hoàn thiện *cơ chế bảo hiến*, đề cao tính *hợp hiến* và phòng ngừa *vi hiến* trong hoạt động tham chính và chấp chính ở nước ta.

Đó là những vấn đề rất căn bản của xây dựng và thực hiện dân chủ XHCN ở nước ta.

Trong quá trình xây dựng, phát triển và hoàn thiện nền dân chủ XHCN ở nước ta,

còn không ít những vấn đề đặt ra phải tiếp tục giải quyết. Đó là:

- Phải khắc phục triệt để những biểu hiện *dân chủ hình thức* và tình trạng *vi phạm quyền dân chủ và làm chủ của người dân*, nhất là ở *cơ sở*. Chống quan liêu, độc đoán, chuyên quyền và đẩy lùi tham nhũng luôn đặt ra với tất cả tính cấp thiết, bức xúc là vì vậy.

- Phải cụ thể hóa hơn nữa những quy định, những cơ chế và điều kiện thực hiện để nguyên tắc tập trung dân chủ (hay dân chủ tập trung), một nguyên tắc quan trọng của Đảng, Nhà nước và hệ thống chính trị được thực thi đúng đắn, có hiệu lực và hiệu quả thực chất, không xảy ra biến dạng bởi tập trung quan liêu và tự do vô chính phủ.

- Phải tiếp tục đẩy mạnh cải cách thể chế, sắp xếp lại hệ thống tổ chức bộ máy Đảng, Nhà nước và hệ thống chính trị sao cho phù hợp với các chuẩn mực khoa học, pháp luật, đạo đức và văn hóa chính trị để phục vụ tốt nhất *quyền và lợi ích* của người dân trong *một xã hội dân chủ và nhà nước pháp quyền*.

- Phải *cơ chế hóa* và *điều kiện hóa* hoạt động giám sát, phản biện và kiểm soát quyền lực từ phía người dân.

- Phải đề cao đạo đức, luật pháp và trách nhiệm xã hội của hệ thống tổ chức công quyền trong thực thi quyền lực của dân, do dân ủy quyền đồng thời thực hiện chế độ công vụ, kỷ luật công vụ và đạo đức công chức trong sứ mệnh phục vụ nhân dân và xã hội □

* Tiếp theo số trước